

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 28 - 12 - 2022
V/v: tranh chấp Hôn nhân và gia
đình (Quyền – Hiệp)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Trần Văn Hiếu

+ Ông Vũ Văn Quảng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Quỳnh Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2022/TLST - HNGĐ ngày 24/10/2022 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXX-ST ngày 05/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phương Xuân Q**- sinh năm 1991

Địa chỉ: tổ 4, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh **Phạm Ngọc Hiệp** - sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn N, xã T.G, huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình.

(chị Q có đơn xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phương Xuân Q trình bày:**

Về hôn nhân: chị và anh Phạm Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q.T, thành phố S.L, tỉnh Sơn La ngày 10/11/2016. Sau khi kết hôn anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nhiều vấn đề về

kinh tế và quan điểm sống bất đồng. Do áp lực về kinh tế, cuộc sống, về nuôi dạy và chăm sóc con dẫn đến cuộc sống hôn nhân mệt mỏi. Không có sự đồng cảm, chia sẻ từ anh H. Từ tháng 9/2019 anh H về huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình sinh sống, làm việc không quan tâm gì tới chị và con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Ngọc H.

Về con chung: Chị và anh Phạm Ngọc H có 01 con chung là Phạm Huy K– sinh ngày 04/6/2017. Hiện tại cháu K đang ở cùng chị tại phường Q.T, thành phố S.L, tỉnh Sơn La. Ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi cháu cùng chị.

Về tài sản chung: chị và anh Phạm Ngọc H tự thỏa thuận giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại biên bản lấy lời khai ông Phạm Văn Q là bố đẻ anh Phạm Ngọc H, ông trình bày:** Gia đình ông và anh H có biết việc Tòa án đang giải quyết ly hôn giữa chị Q, anh H. Hiện anh H đang đi làm ăn xa, địa chỉ cụ thể như thế nào gia đình không biết . Gia đình đã thông báo lại cho anh tuy nhiên do anh bận công việc nên không về Tòa án để làm việc được. Anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại xã T.G, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Về hôn nhân: Về thời gian, địa điểm cũng như điều kiện kết hôn như chị Q trình bày ở trên . Sau khi kết hôn thì anh chị chung sống tại phường Q.T, thành phố S.L, tỉnh Sơn La. Từ tháng 9/2020 cho đến nay anh Q về xã T.G, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình sinh sống cùng ông và gia đình cũng từ thời điểm này cho đến nay anh H, chị Q sống ly thân với nhau. Nay chị Q khởi kiện ra Tòa án giải quyết ly hôn với anh H, quan điểm của gia đình: đây là hôn nhân của chị Q, anh H nên do anh, chị quyết định gia đình không can thiệp.

Về con chung: Chị Q, anh H có 01 con chung và hiện cháu đang sinh sống cùng chị Q như chị trình bày ở trên. Quan điểm của gia đình là đồng ý để chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Nếu chị Q không chăm sóc, nuôi dưỡng được cháu hoặc lập gia đình khác thì gửi cháu về gia đình ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung : Gia đình không nắm được chị Q, anh H có tài sản chung, nợ chung hay không.

*** Biên bản xác minh tại UBND phường Q.T, thành phố S.L, tỉnh Sơn La:**

Chị Phương Xuân Q và anh Phạm Ngọc H tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại phường Q.T, thành phố Sơn La. Sau khi kết hôn anh, chị có tổ chức lễ cưới và thuê nhà trọ sinh sống tại phường Q.T, thành phố Sơn La. Quá trình chung sống anh, chị có mâu thuẫn hay không và nguyên nhân mâu thuẫn là gì thì địa phương không nắm bắt được. Khoảng 3 năm nay anh H bỏ vợ con về Thái Bình sinh sống. Từ khi anh Hiệp bỏ vợ con về Thái Bình sinh sống thì chị Q và con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Chị Q, anh H có 01 con chung như chị Q trình bày ở trên. Nay chị Q đề nghị ly hôn anh H và giải quyết con chung khi ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Đối với tài sản của vợ chồng anh, chị địa phương không nắm được cụ thể như thế nào.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, hợp lệ cho người bị kiện. Nguyên đơn, bị đơn về cơ bản chấp hành pháp luật tố tụng để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Do đó Tòa án tiếp tục xét xử và xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là đúng quy định.

Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phương Xuân Q và anh Phạm Ngọc H là hợp pháp. Do hôn nhân giữa chị Q, anh H không thể hàn gắn, thực tế hôn nhân không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q, xử cho chị Phương Xuân Q được ly hôn anh Phạm Ngọc H.

+ Về quan hệ con chung: Chị Phương Xuân Q và anh Phạm Ngọc H có 01 con chung là Phạm Huy K – sinh ngày 04/6/2017. Ly hôn chị Q có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K, hiện tại cháu K đang học hành tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La từ khi chị Q, anh H sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập nhiều lần anh H không về tòa án trình bày nguyện vọng. Do đó ly hôn đề nghị Tòa án giao cháu Phạm Huy K cho chị

Phương Xuân Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Q không buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

+ Về quan hệ tài sản : Không đặt ra giải quyết trong vụ án này , vấn đề tài sản được đặt ra giải quyết khi một trong các bên đương sự có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Phương Xuân Q và anh Phạm Ngọc H là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại xã T.G, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình do đó yêu cầu khởi kiện này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình là đúng với quy định tại Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Phương Xuân Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ; anh Phạm Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phương Xuân Q và anh Phạm Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q.T, thành phố S.L, tỉnh Sơn La ngày 10/11/2016 đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng nhau tại thành phố S.L, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống theo chị Q vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có sự đồng cảm, chia sẻ lẫn nhau và áp lực về kinh tế, cuộc sống cũng việc nuôi dạy, chăm sóc con. Từ tháng 9/2019 cho đến nay anh, chị sống ly thân không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Theo gia đình anh H thì từ năm 2020 cho đến nay anh H về xã T.G, huyện Tiền Hải sinh sống cũng từ thời điểm này anh, chị sống ly thân. Như vậy có đủ cơ sở xác định giữa chị Q, anh H đã phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn căng thẳng dẫn đến việc anh, chị sống ly thân nhau. Điều này chứng tỏ anh, chị không còn tình cảm dành cho nhau, hôn nhân đã không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phương Xuân Q, xử cho chị Phương Xuân Q được ly hôn anh Phạm Ngọc H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Phương Xuân Q và anh Phạm Ngọc H có 01 con chung là Phạm Huy K– sinh ngày 04/6/2017. Hiện cháu K đang sinh sống, học tập ổn định tại thành phố S.L, tỉnh Sơn La. Từ lúc anh chị sống ly thân tháng 9/2019 cho đến nay cháu K do một mình chị Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập nhiều lần anh H không về tòa án trình bày nguyện vọng. Ly hôn chị Q có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Do đó ly hôn HĐXX giao cháu Phạm Huy K cho chị Phương Xuân Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phương Xuân Q không buộc anh Phạm Ngọc H phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

[2.3] Về tài sản chung: Do chị Q trình bày anh, chị tự thỏa thuận giải quyết. Quá trình giải quyết gia đình anh H không nắm được anh chị có tài sản chung hay nợ chung không. Mặt khác anh H chưa có trình bày về tài sản chung của anh chị. Vì vậy vấn đề tài sản không đặt ra giải quyết trong vụ án này mà được đặt ra giải quyết khi một trong các bên có yêu cầu.

[3] Về án phí: chị Phương Xuân Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phương Xuân Q được ly hôn anh Phạm Ngọc H.

2. Về quan hệ con chung: Chị Phương Xuân Q và anh Phạm Ngọc H có 01 con chung là Phạm Huy K– sinh ngày 04/6/2017. Ly hôn, giao cháu Phạm Huy K cho chị Phương Xuân Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi. Anh Phạm Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi cháu K cùng chị Q.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: chị Phương Xuân Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000đ Phương Xuân Q đã nộp tạm ứng án phí

theo biên lai số 0002524 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày 24/10/2022 sang thi hành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: chị Phương Xuân Q, anh Phạm Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKS huyện Tiền Hải;
- THADS huyện Tiền Hải;
- UBND p. Quyết Tâm, tp Sơn La;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Lợi

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Hiếu

Vũ Văn Quảng

Vũ Văn Lợi